|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS LÝ THƯỜNG KIỆT**  **TỔ: XÃ HỘI**  **ĐỀ CHÍNH THỨC** | **MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**  **MÔN ĐỊA LÍ 7**  **Năm học: 2020-2021**  ***(Thời gian: 45 phút)*** |

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:** Đánh giá về sự tiếp thu kiến thức của học sinh sau khi học xong các nội dung: dân cư, quần cư, đô thị hóa, các kiểu môi trường trong đới nóng, dân số và sức ép của dân số tới tài nguyên, môi trường.

**2. Kĩ năng:** Vận dụng các kiến thức đã học để nhận xét, đánh giá về tọa độ địa lí các điểm có trên bản đồ.

**3.Thái độ:** Nghiêm túc trong giờ kiểm tra.Ý thức tự giác chủ động trong học tập

**II. MA TRẬN ĐỀ.**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Cấp độ**  **Tên chủ đề** | **Nhận biết**  **(40%)** | | **Thông hiểu**  **(30%)** | | **Vận dụng**  **(20%)** | **Vận dụng cao**  **(10%)** | **Cộng** |
| **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TL** | **TL** |
| **1. Dân cư, các chủng tộc trên thế giới.** | *2 câu*  *0.5điểm* |  | *1 câu*  *0.25điểm* |  |  |  | *3 câu*  *0.75*  *điểm* |
| **2. Dân cư, quần cư, đô thị hóa.** | *2 câu*  *0.5 điểm* |  | *1 câu*  *0.25 điểm* |  |  |  | *3 câu*  *0.75 điểm* |
| **2. Đới nóng. Các kiểu môi trường chính.** | *5 câu*  *1.25điểm* | *1 câu*  *2 điểm* | *3 câu*  *0.75đ* |  | *1 câu*  *1 điểm* |  | *10 câu*  *5 điểm* |
| **3. Dân số và sức ép dân số.** | *4 câu*  *1điểm* |  | *2 câu*  *0.5điểm* |  |  | *1 câu*  *2điểm* | *7 câu*  *3.5 điểm* |
| **Tổng** | *13 câu*  *2điểm* | *1 câu*  *2điểm* | *7 câu*  *3điểm* |  | *1 câu*  *2 điểm* | *1 câu*  *1điểm* | *23 câu*  *10 điểm* |

**III. NỘI DUNG ĐỀ KIỂM TRA (đính kèm)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Người ra đề**  **Đỗ Thị Hải** | **Nhóm trưởng**  **Trương Tố Uyên** | **Tổ trưởng**  **Phạm Thị Mai Hương** | **Ban giám hiệu**  **Cung Lan Hương** |

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS LÝ THƯỜNG KIỆT**  **TỔ: XÃ HỘI**  **ĐỀ CHÍNH THỨC**  **Mã đề: 01** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ 1**  **MÔN ĐỊA LÍ 7**  **Năm học: 2020-2021**  ***(Thời gian: 45 phút)*** |

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM. (5 điểm)**

*Ghi lại chữ cái trước câu trả lời đúng.*

**Câu 1.** Dân cưChâu Á chủ yếu thuộc chủng tộc nào trên thế giới?

**A.** Môn-gô-lô-it. **B.** Ô-xtra-lô-it **C.** Nê-grô-it. **D.** Ơ-rô-pê-ô-it.

**Câu 2.** Tại sao diện tích hoang mạc và nửa hoang mạc ở nhiệt đới ngày càng mở rộng?

**A.** Con người trồng rừng, khai hoang. **B.** Khí hậu khắc nghiệt, nắng quanh năm.

**C.** Mất lớp phủ thực vật, khí hậu khắc nghiệt. **D.** Đất dễ bị xói mòn, rửa trôi.

**Câu 3.** Mật độ dân số là:

**A.** số dân sinh sống trên một đơn vị diện tích lãnh thổ.

**B.** số diện tích trung bình của một người dân.

**C.** số dân trung bình của các địa phương trong nước.

**D.** số dân trung bình sinh sống trên một đơn vị diện tích lãnh thổ.

**Câu 4.** Đới nóng có mấy kiểu môi trường chính?

**A.** 2. **B.** 3. **C.** 4. **D.** 5.

**Câu 5.** Trên thế giới cây cao su được trồng nhiều nhất ở khu vực nào?

**A.** Trung Phi. **B.** Đông Nam Á. **C.** Bắc Á. **D.** Đông Á.

**Câu 6.** Việt Nam thuộc kiểu khí hậu:

**A.** ôn đới hải dương. **B.** xích đạo ẩm.

**C.** nhiệt đới gió mùa. **D.** hoang mạc.

**Câu 7.** Giai đoạn 1951-2000, khu vực nào có tỉ lệ gia tăng dân số nhanh nhất?

**A.** Châu Nam Cực **B.** Châu Đại Dương.

**C.** Châu Âu. **D.** Châu Á.

**Câu 8.** Di dân tự phát sẽ dẫn đến:

**A.** đáp ứng được nhu cầu việc làm. **B.** ô nhiễm môi trường.

**C.** đô thị hóa chậm. **D.** kinh tế phát triển.

**Câu 9.** Hiện nay, thành phố nào sau đây có dân số đông nhất thế giới?

**A.** Tô-ki-ô. **B.** Viên Chăn. **C.** Xao Pao – lô. **D.** Hà Nội.

**Câu 10.** Căn cứ vào đâu người ta phân chia dân cư trên thế giới thành các chủng tộc?

**A.** Mật độ dân số. **B.** Tập quán sinh sống.

**C.** Đặc điểm hình thái. **D.** Địa bàn cư trú.

**Câu 11.** Các thành phố lớn ở Châu Á tập trung chủ yếu ở:

**A.** ven biển. **B.** khu vực vòng cực bắc.

**C.** khu vực trung tâm lục địa. **D.** phía bắc của châu Á.

**Câu 12.** Trên thế giới có bao nhiêu chủng tộc chính?

**A.** 2. **B.** 5. **C.** 4. **D.** 3.

**Câu 13.** Ở môi trường nhiệt đới, khoai được trồng nhiều ở đồng bằng còn sắn được trồng nhiều ở miền núi vì phụ thuộc chính vào yếu tố:

**A.** đất. **B.** con người. **C.** tập quán. **D.** khí hậu.

**Câu 14.** Biện pháp làm giảm sức ép dân số tới tài nguyên môi trường đới nóng là:

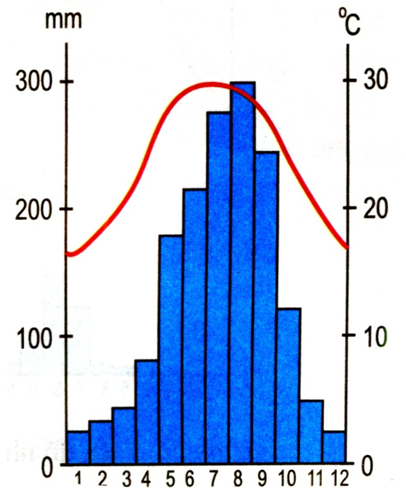
**A.** kinh tế chậm phát triển. **B.** tăng tỉ lệ gia tăng tự nhiên

**C.** hạn chế thu nhập của người dân. **D.** tuyên truyền nâng cao ý thức người dân.

**Câu 15.** Trong môi trường nhiệt đới, dọc vĩ tuyến 50 và vĩ tuyến 200 khu vực nào sẽ có khí hậu khắc nghiệt hơn?

**A.** 50 **B.** không xác định được.

**C.** 200 **D.** như nhau.

**Câu 16.** Biểu đồ nhiệt độ, lượng mưa dưới đây là kiểu môi trường:

**A.** xích đạo ẩm. **B.** nhiệt đới.được.

**C.** nhiệt đới gió mùa **D.** hoang mạc.

**Câu 17.** Nhận xét nào **không đúng** về biểu đồ?

**A.** Mùa mưa khéo dài từ tháng 5 đến tháng 10.

**B.** Lượng mưa nhiều và quanh năm.

**C.** Biên độ nhiệt năm lớn.

**D.** Nhiệt độ trung bình năm trên 20oC.

**Câu 18.** Ranh giới của môi trường xích đạo ẩm từ:

**A.** chí tuyến bắc đến chí tuyến nam. **B.** 50B đến 50N.được.

**C.** chí tuyến bắc đến xích đạo. **D.** chí tuyến nam đến xích đạo.

**Câu 19.** Nhận xét nào **không đúng** về dân số ở đới nóng?

**A.** dân số tăng nhanh gây nhiều hệ quả nghiêm trọng về kinh tế, xã hội, môi trường.

**B.** đới nóng là nơi sinh sống của trên 80% dân số thế giới.

**C.** có hiện tượng bùng nổ dân số từ những năm 60 của thế kỉ XX.

**D.** hiện nay các quốc gia ở đới nóng được quan tâm về dân số.

**Câu 20.** Đô thị nào được mệnh danh là đô thị sạch nhất thế giới?

**A.** Hà Nội. **B.** Bắc Kinh **C.** Mum bai. **D.** Sing-ga-po.

**II. PHẦN TỰ LUẬN (5 điểm)**

**Câu 1(2 điểm):** Tính mật đồ dân số của các quốc gia:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Quốc gia** | **Dân số**  **(triệu người)** | **Diện tích**  **(nghìn km2)** | **Mật độ dân số (người/km2)** |
| Phi-lip-pin | 108,5 | 298 |  |
| Xin-ga-po | 5,8 | 0,7 |  |
| Việt Nam | 97,4 | 331 |  |
| Hoa Kì | 329,6 | 9155 |  |

**Câu 2 (2 điểm):** So sánh sự khác nhau về khí hậu giữa môi trường nhiệt đới và môi trường nhiệt đới gió mùa?

**Câu 3 (1 điểm):** Tại sao đất ở vùng nhiệt đới có màu đỏ vàng?

----------- HẾT ----------

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS LÝ THƯỜNG KIỆT**  **TỔ: XÃ HỘI**  **ĐỀ CHÍNH THỨC**  **Mã đề: 02** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ 1**  **MÔN ĐỊA LÍ 7**  **Năm học: 2020-2021**  ***(Thời gian: 45 phút)*** |

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM.(5 điểm)**

*Ghi lại chữ cái trước câu trả lời đúng.*

**Câu 1.** Mật độ dân số là:

**A.** số dân trung bình của các địa phương trong nước.

**B.** số dân sinh sống trên một đơn vị diện tích lãnh thổ.

**C.** số dân trung bình sinh sống trên một đơn vị diện tích lãnh thổ.

**D.** số diện tích trung bình của một người dân.

**Câu 2.** Giai đoạn 1951-2000, khu vực nào có tỉ lệ gia tăng dân số nhanh nhất?

**A.** Châu Á. **B.** Châu Âu.

**C.** Châu Nam Cực **D.** Châu Đại Dương.

**Câu 3.** Biện pháp làm giảm sức ép dân số tới tài nguyên môi trường đới nóng là:

**A.** tăng tỉ lệ gia tăng tự nhiên.

**B.** tuyên truyền nâng cao ý thức người dân.

**C.** hạn chế thu nhập của người dân.

**D.** kinh tế chậm phát triển.

**Câu 4.** Các thành phố lớn ở Châu Á tập trung chủ yếu ở:

**A.** khu vực trung tâm lục địa. **B.** phía bắc của châu Á.

**C.** ven biển. **D.** khu vực vòng cực bắc.

**Câu 5.** Hiện nay, thành phố nào sau đây có dân số đông nhất thế giới?

**A.** Tô-ki-ô. **B.** Hà Nội. **C.** Viên Chăn. **D.** Xao Pao – lô.

**Câu 6.** Di dân tự phát sẽ dẫn đến:

**A.** kinh tế phát triển. **B.** đáp ứng được nhu cầu việc làm.

**C.** đô thị hóa chậm. **D.** ô nhiễm môi trường.

**Câu 7.** Trên thế giới cây cao su được trồng nhiều nhất ở khu vực nào?

**A.** Đông Nam Á **B.** Đông Á. **C.** Bắc Á. **D.** Trung Phi.

**Câu 8.** Đới nóng có mấy kiểu môi trường chính?

**A.** 5 **B.** 3 **C.** 4 **D.** 2

**Câu 9.** Ở môi trường nhiệt đới, khoai được trồng nhiều ở đồng bằng còn sắn được trồng nhiều ở miền núi vì phụ thuộc chính vào yếu tố:

**A.** tập quán. **B.** khí hậu. **C.** con người. **D.** đất.

**Câu 10.** Ranh giới của môi trường xích đạo ẩm từ:

**A.** chí tuyến bắc đến chí tuyến nam. **B.** chí tuyến bắc đến xích đạo.

**C.** 50B đến 50N. **D.** chí tuyến nam đến xích đạo.

**Câu 11.** Tại sao diện tích hoang mạc và nửa hoang mạc ở nhiệt đới ngày càng mở rộng?

**A.** đất dễ bị xói mòn, rửa trôi. **B.** con người trồng rừng, khai hoang.

**C.** khí hậu khắc nghiệt, nắng quanh năm. **D.** mất lớp phù thực vật, khí hậu khắc nghiệt.

**Câu 12.** Trong môi trường nhiệt đới, dọc vĩ tuyến 50 và vĩ tuyến 200 khu vực nào sẽ có khí hậu khắc nghiệt hơn?

**A.** Như nhau. **B.** 200 **C.** 50 **D.** Không xác định được.

**Câu 13.** Dân cưChâu Á chủ yếu thuộc chủng tộc nào trên thế giới?

**A.** Nê-grô-it. **B.** Môn-gô-lô-it. **C.** Ơ-rô-pê-ô-it. **D.** Ô-xtra-lô-it

**Câu 14.** Căn cứ vào đâu người ta phân chia dân cư trên thế giới thành các chủng tộc?

**A.** Đặc điểm hình thái. **B.** Tập quán sinh sống.

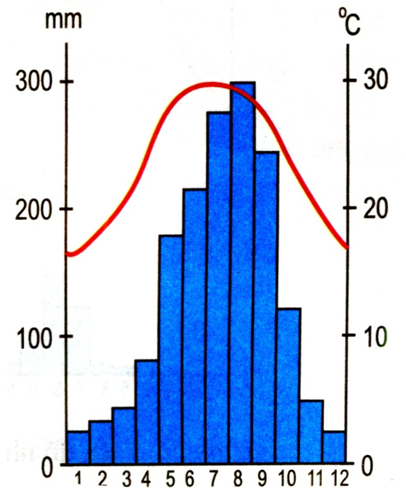
**C.** Địa bàn cư trú. **D.** Mật độ dân số.

**Câu 15.** Đô thị nào được mệnh danh là đô thị sạch nhất thế giới?

**A.** Mum bai. **B.** Sing-ga-po. **C.** Hà Nội. **D.** Bắc Kinh

**Câu 16.** Trên thế giới có bao nhiêu chủng tộc chính?

**A.** 4 **B.** 5 **C.** 3 **D.** 2

**Câu 17.** Biểu đồ nhiệt độ, lượng mưa dưới đây là kiểu môi trường:

**A.** nhiệt đới. **B.** xích đạo ẩm.

**C.** hoang mạc. **D.** nhiệt đới gió mùa.

**Câu 18.** Nhận xét nào **không đúng** về biểu đồ?

**A.** biên độ nhiệt năm lớn.

**B.** lượng mưa nhiều và quanh năm.

**C.** nhiệt độ trung bình năm trên 20oC.

**D.** Mùa mưa khéo dài từ tháng 5 đến tháng 10.

**Câu 19.** Việt Nam thuộc kiểu khí hậu:

**A.** xích đạo ẩm. **B.** nhiệt đới gió mùa

**C.** ôn đới hải dương. **D.** hoang mạc.

**Câu 20.** Nhận xét nào **không đúng** về dân số ở đới nóng?

**A.** Dân số tăng nhanh gây nhiều hệ quả nghiêm trọng về kinh tế, xã hội, môi trường.

**B.** Có hiện tượng bùng nổ dân số từ những năm 60 của thế kỉ XX.

**C.** Hiện nay các quốc gia ở đới nóng được quan tâm về dân số.

**D.** Đới nóng là nơi sinh sống của trên 80% dân số thế giới.

**II. PHẦN TỰ LUẬN ( 5 điểm )**

**Câu 1(2 điểm):** Tính mật đồ dân số của các quốc gia:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Quốc gia** | **Dân số**  **(triệu người)** | **Diện tích**  **(nghìn km2)** | **Mật độ dân số (người/km2)** |
| Phi-lip-pin | 108,5 | 298 |  |
| Xin-ga-po | 5,8 | 0,7 |  |
| Việt Nam | 97,4 | 331 |  |
| Hoa Kì | 329,6 | 9155 |  |

**Câu 2 (2 điểm):** So sánh sự khác nhau về khí hậu giữa môi trường nhiệt đới và môi trường nhiệt đới gió mùa?

**Câu 3 (1 điểm):** Tại sao đất ở vùng nhiệt đới có màu đỏ vàng?

----------- HẾT ----------

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS LÝ THƯỜNG KIỆT**  **TỔ: XÃ HỘI**  **ĐỀ CHÍNH THỨC**  **Mã đề: 03** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ 1**  **MÔN ĐỊA LÍ 7**  **Năm học: 2020-2021**  ***(Thời gian: 45 phút)*** |

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM. (5 điểm)**

*Ghi lại chữ cái trước câu trả lời đúng.*

**Câu 1.** Việt Nam thuộc kiểu khí hậu:

**A.** nhiệt đới gió mùa **B.** xích đạo ẩm.

**C.** hoang mạc. **D.** ôn đới hải dương.

**Câu 2.** Ranh giới của môi trường xích đạo ẩm từ:

**A.** chí tuyến bắc đến chí tuyến nam. **B.** chí tuyến bắc đến xích đạo.

**C.** 50B đến 50N. **D.** chí tuyến nam đến xích đạo.

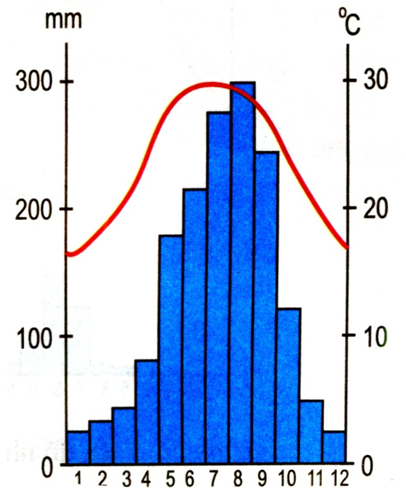
**Câu 3.** Trên thế giới có bao nhiêu chủng tộc chính?

**A.** 2 **B.** 5 **C.** 3 **D.** 4

**Câu 4.** Biện pháp làm giảm sức ép dân số tới tài nguyên môi trường đới nóng là:

**A.** tăng tỉ lệ gia tăng tự nhiên. **B.** tuyên truyền nâng cao ý thức người dân.

**C.** kinh tế chậm phát triển. **D.** hạn chế thu nhập của người dân.

**Câu 5.** Biểu đồ nhiệt độ, lượng mưa dưới đây là kiểu môi trường:

**A.** nhiệt đới. **B.** hoang mạc.

**C.** xích đạo ẩm. **D.** nhiệt đới gió mùa.

**Câu 6.** Trên thế giới cây cao su được trồng nhiều nhất ở khu vực nào?

**A.** Đông Nam Á **B.** Đông Á.

**C.** Bắc Á. **D.** Trung Phi.

**Câu 7.** Dân cưChâu Á chủ yếu thuộc chủng tộc nào trên thế giới?

**A.** Ơ-rô-pê-ô-it. **B.** Nê-grô-it. **C.** Môn-gô-lô-it. **D.** Ô-xtra-lô-it

**Câu 8.** Nhận xét nào **không đúng** về dân số ở đới nóng?

**A.** Đới nóng là nơi sinh sống của trên 80% dân số thế giới.

**B.** Có hiện tượng bùng nổ dân số từ những năm 60 của thế kỉ XX.

**C.** Hiện nay các quốc gia ở đới nóng được quan tâm về dân số.

**D.** Dân số tăng nhanh gây nhiều hệ quả nghiêm trọng về kinh tế, xã hội, môi trường.

**Câu 9.** Đô thị nào được mệnh danh là đô thị sạch nhất thế giới?

**A.** Sing-ga-po. **B.** Mum bai. **C.** Hà Nội. **D.** Bắc Kinh

**Câu 10.** Mật độ dân số là:

**A.** số dân sinh sống trên một đơn vị diện tích lãnh thổ.

**B.** số diện tích trung bình của một người dân.

**C.** số dân trung bình của các địa phương trong nước.

**D.** số dân trung bình sinh sống trên một đơn vị diện tích lãnh thổ.

**Câu 11.** Giai đoạn 1951-2000, khu vực nào có tỉ lệ gia tăng dân số nhanh nhất?

**A.** Châu Âu. **B.** Châu Á.

**C.** Châu Nam Cực **D.** Châu Đại Dương.

**Câu 12.** Đới nóng có mấy kiểu môi trường chính?

**A.** 4 **B.** 2 **C.** 5 **D.** 3

**Câu 13.** Các thành phố lớn ở Châu Á tập trung chủ yếu ở:

**A.** khu vực trung tâm lục địa. **B.** ven biển.

**C.** phía bắc của châu Á. **D.** khu vực vòng cực bắc.

**Câu 14.** Trong môi trường nhiệt đới, dọc vĩ tuyến 50 và vĩ tuyến 200 khu vực nào sẽ có khí hậu khắc nghiệt hơn?

**A.** 200 **B.** Như nhau. **C.** 50 **D.** Không xác định được.

**Câu 15.** Căn cứ vào đâu người ta phân chia dân cư trên thế giới thành các chủng tộc?

**A.** Tập quán sinh sống. **B.** Đặc điểm hình thái.

**C.** Địa bàn cư trú. **D.** Mật độ dân số.

**Câu 16.** Hiện nay, thành phố nào sau đây có dân số đông nhất thế giới?

**A.** Xao Pao – lô. **B.** Hà Nội. **C.** Tô-ki-ô. **D.** Viên Chăn.

**Câu 17.** Di dân tự phát sẽ dẫn đến:

**A.** ô nhiễm môi trường. **B.** đô thị hóa chậm.

**C.** kinh tế phát triển. **D.** đáp ứng được nhu cầu việc làm.

**Câu 18.** Tại sao diện tích hoang mạc và nửa hoang mạc ở nhiệt đới ngày càng mở rộng?

**A.** đất dễ bị xói mòn, rửa trôi. **B.** Khí hậu khắc nghiệt, nắng quanh năm.

**C.** Con người trồng rừng, khai hoang. **D.** Mất lớp phủ thực vật, khí hậu khắc nghiệt.

**Câu 19.** Nhận xét nào **không đúng** về biểu đồ?

**A.** biên độ nhiệt năm lớn

**B.** lượng mưa nhiều và quanh năm.

**C.** mùa mưa khéo dài từ tháng 5 đến tháng 10.

**D.** nhiệt độ trung bình năm trên 20oC.

**Câu 20.** Ở môi trường nhiệt đới, khoai được trồng nhiều ở đồng bằng còn sắn được trồng nhiều ở miền núi vì phụ thuộc chính vào yếu tố:

**A.** con người. **B.** khí hậu. **C.** đất. **D.** tập quán.

**II. PHẦN TỰ LUẬN ( 5 điểm )**

**Câu 1(2 điểm):** Tính mật đồ dân số của các quốc gia:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Quốc gia** | **Dân số**  **(triệu người)** | **Diện tích**  **(nghìn km2)** | **Mật độ dân số (người/km2)** |
| Phi-lip-pin | 108,5 | 298 |  |
| Xin-ga-po | 5,8 | 0,7 |  |
| Việt Nam | 97,4 | 331 |  |
| Hoa Kì | 329,6 | 9155 |  |

**Câu 2 (2 điểm):** So sánh sự khác nhau về khí hậu giữa môi trường nhiệt đới và môi trường nhiệt đới gió mùa?

**Câu 3 (1 điểm):** Tại sao đất ở vùng nhiệt đới có màu đỏ vàng?

----------- HẾT ----------

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS LÝ THƯỜNG KIỆT**  **TỔ: XÃ HỘI**  **ĐỀ CHÌNH THỨC**  **Mã đề: 04** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ 1**  **MÔN ĐỊA LÍ 7**  **Năm học: 2020-2021**  ***(Thời gian: 45 phút)*** |

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM. (5 điểm)**

*Ghi lại chữ cái trước câu trả lời đúng.*

**Câu 1.** Ở môi trường nhiệt đới, khoai được trồng nhiều ở đồng bằng còn sắn được trồng nhiều ở miền núi vì phụ thuộc chính vào yếu tố:

**A.** đất. **B.** khí hậu. **C.** con người. **D.** tập quán.

**Câu 2.** Tại sao diện tích hoang mạc và nửa hoang mạc ở nhiệt đới ngày càng mở rộng?

**A.** mất lớp phủ thực vật, khí hậu khắc nghiệt.

**B.** con người trồng rừng, khai hoang.

**C.** khí hậu khắc nghiệt, nắng quanh năm.

**D.** đất dễ bị xói mòn, rửa trôi.

**Câu 3.** Hiện nay, thành phố nào sau đây có dân số đông nhất thế giới?

**A.** Hà Nội. **B.** Viên Chăn. **C.** Tô-ki-ô. **D.** Xao Pao – lô.

**Câu 4.** Giai đoạn 1951-2000, khu vực nào có tỉ lệ gia tăng dân số nhanh nhất?

**A.** Châu Nam Cực. **B.** Châu Á. **C.** Châu Đại Dương. **D.** Châu Âu.

**Câu 5.** Trên thế giới cây cao su được trồng nhiều nhất ở khu vực nào?

**A.** Đông Á. **B.** Đông Nam Á **C.** Bắc Á. **D.** Trung Phi.

**Câu 6.** Đô thị nào được mệnh danh là đô thị sạch nhất thế giới?

**A.** Bắc Kinh **B.** Hà Nội. **C.** Mum bai. **D.** Sing-ga-po.

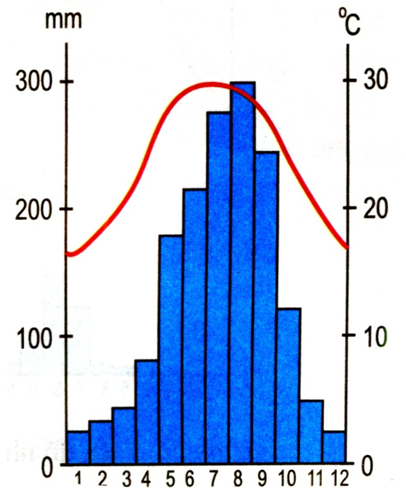
**Câu 7.** Đới nóng có mấy kiểu môi trường chính?

**A.** 2 **B.** 3 **C.** 4 **D.** 5

**Câu 8.** Việt Nam thuộc kiểu khí hậu:

**A.** ôn đới hải dương. **B.** nhiệt đới gió mùa

**C.** xích đạo ẩm. **D.** hoang mạc.

**Câu 9.** Di dân tự phát sẽ dẫn đến:

**A.** ô nhiễm môi trường. **B.** đô thị hóa chậm.

**C.** đáp ứng được nhu cầu việc làm. **D.** kinh tế phát triển.

**Câu 10.** Biểu đồ nhiệt độ, lượng mưa dưới đây là kiểu môi trường:

**A.** xích đạo ẩm. **B.** nhiệt đới gió mùa.

**C.** hoang mạc. **D.** nhiệt đới.

**Câu 11.** Nhận xét nào **không đúng** về biểu đồ?

**A.** lượng mưa nhiều và quanh năm.

**B.** mùa mưa khéo dài từ tháng 5 đến tháng 10.

**C.** biên độ nhiệt năm lớn

**D.** nhiệt độ trung bình năm trên 20oC.

**Câu 12.** Dân cưChâu Á chủ yếu thuộc chủng tộc nào trên thế giới?

**A.** Môn-gô-lô-it. **B.** Ơ-rô-pê-ô-it. **C.** Ô-xtra-lô-it **D.** Nê-grô-it.

**Câu 13.** Trên thế giới có bao nhiêu chủng tộc chính?

**A.** 5 **B.** 2 **C.** 3 **D.** 4

**Câu 14.** Các thành phố lớn ở Châu Á tập trung chủ yếu ở:

**A.** phía bắc của châu Á. **B.** khu vực vòng cực bắc.

**C.** ven biển. **D.** khu vực trung tâm lục địa.

**Câu 15.** Ranh giới của môi trường xích đạo ẩm từ:

**A.** chí tuyến bắc đến chí tuyến nam. **B.** 50B đến 50N.

**C.** chí tuyến nam đến xích đạo. **D.** chí tuyến bắc đến xích đạo.

**Câu 16.** Căn cứ vào đâu người ta phân chia dân cư trên thế giới thành các chủng tộc?

**A.** Địa bàn cư trú. **B.** Mật độ dân số.

**C.** Đặc điểm hình thái. **D.** Tập quán sinh sống.

**Câu 17.** Nhận xét nào **không đúng** về dân số ở đới nóng?

**A.** hiện nay các quốc gia ở đới nóng được quan tâm về dân số.

**B.** có hiện tượng bùng nổ dân số từ những năm 60 của thế kỉ XX.

**C.** dân số tăng nhanh gây nhiều hệ quả nghiêm trọng về kinh tế, xã hội, môi trường.

**D.** đới nóng là nơi sinh sống của trên 80% dân số thế giới.

**Câu 18.** Mật độ dân số là:

**A.** số dân trung bình của các địa phương trong nước.

**B.** số diện tích trung bình của một người dân.

**C.** số dân sinh sống trên một đơn vị diện tích lãnh thổ.

**D.** số dân trung bình sinh sống trên một đơn vị diện tích lãnh thổ.

**Câu 19.** Trong môi trường nhiệt đới, dọc vĩ tuyến 50 và vĩ tuyến 200 khu vực nào sẽ có khí hậu khắc nghiệt hơn?

**A.** 50 **B.** 200 **C.** Như nhau. **D.** Không xác định được.

**Câu 20.** Biện pháp làm giảm sức ép dân số tới tài nguyên môi trường đới nóng là:

**A.** kinh tế chậm phát triển. **B.** tăng tỉ lệ gia tăng tự nhiên.

**C.** hạn chế thu nhập của người dân. **D.** tuyên truyền nâng cao ý thức người dân.

**II. PHẦN TỰ LUẬN (5 điểm)**

**Câu 1(2 điểm):** Tính mật đồ dân số của các quốc gia:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Quốc gia** | **Dân số**  **(triệu người)** | **Diện tích**  **(nghìn km2)** | **Mật độ dân số (người/km2)** |
| Phi-lip-pin | 108,5 | 298 |  |
| Xin-ga-po | 5,8 | 0,7 |  |
| Việt Nam | 97,4 | 331 |  |
| Hoa Kì | 329,6 | 9155 |  |

**Câu 2 (2 điểm):** So sánh sự khác nhau về khí hậu giữa môi trường nhiệt đới và môi trường nhiệt đới gió mùa?

**Câu 3 (1 điểm):** Tại sao đất ở vùng nhiệt đới có màu đỏ vàng?

----------- HẾT ----------

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS LÝ THƯỜNG KIỆT**  **TỔ: XÃ HỘI**  **ĐỀ CHÍNH THỨC** | **ĐÁP ÁN KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ 1**  **MÔN ĐỊA LÍ 7**  **NĂM HỌC: 2020-2021** |

1. **Phần trắc nghiệm (5 điểm).** Mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu**  **Mã** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** |
| **01** | A | B | D | C | B | C | D | B | A | C |
| **02** | C | A | B | C | A | D | A | C | D | C |
| **03** | A | C | C | B | D | A | C | A | A | D |
| **04** | A | C | C | B | B | D | C | B | A | B |
|  | | | | | | | | | | |
| **Câu**  **Mã** | **11** | **12** | **13** | **14** | **15** | **16** | **17** | **18** | **19** | **20** |
| **01** | A | D | A | D | C | C | B | B | B | D |
| **02** | C | B | B | A | B | C | D | B | B | D |
| **03** | B | A | B | A | B | C | A | B | B | C |
| **04** | A | A | C | C | B | C | D | D | B | D |

1. **Phần tự luận (5 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Đáp án** | **Điểm** |
| **1**  **(2điểm)** | |  |  | | --- | --- | | **Quốc gia** | **MĐDS (km2/người)** | | Phi-lip-pin | **364** | | Sing-ga-po | **8285** | | Việt Nam | **294** | | Hoa Kì | **36** | | **0.5đ**  **0.5đ**  **0.5đ**  **0.5đ** |
| **2**  **(2điểm)** | **Đặc điểm khí hậu nhiệt đới gió mùa:**  - Nhiệt độ và lượng mưa thay đổi theo mùa.  - Nhiệt độ trung bình trên 20oC  - Lượng mưa trung bình trên 1000m  - Diễn biến thời tiết thất thường, hay xảy ra thiên tai (bão, lũ, hạn hán,…)  **Đặc điểm khí hậu nhiệt đới:**  - Nhiệt độ cao quanh năm, trung bình trên 220C  - Lượng mưa trung bình năm từ 500-1500m, giảm dần từ xích đạo về chí tuyến.  - Mưa thay đổi theo mùa, mùa khô sâu sắc và kéo dài từ 3-9 tháng. | **0.25đ**  **0.25đ**  **0.25đ**  **0.25đ**  **0.5đ**  **0.25đ**  **0.25đ** |
| **3**  **(1điểm)** | **Đất ở miền nhiệt đới có màu đỏ vàng do:**   * Quá trình tích tụ ô-xít sắt và nhôm lên trên mặt đất vào các mùa khô * Đất feralit là đặc trưng của đới nóng | **0.5đ**  **0.5đ** |